

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; thường trú: Khu 5, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: Tổ 5, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1984; thường trú: Khu 5, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: Tổ 5, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn L tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh T theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 quyển số 01 ngày 17/7/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đặng Văn L sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, khi không có tiền thì đi

cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Thời gian đầu do con còn nhỏ, chị H bỏ qua hy vọng anh L sẽ thay đổi, tuy nhiên, anh L vẫn quen lối sống cũ, không thay đổi. Nay chị H xác định cuộc sống hôn nhân của chị và anh L không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh L có 01 con chung tên Đặng Thị Hà T, sinh ngày 01/3/2008. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đặng Văn L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2018 anh Đặng Văn L trình bày: Anh L thống nhất với chị H về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy đôi lúc có xảy ra xô xát, cãi vã nhưng là những mâu thuẫn nhỏ, không có nghiêm trọng. Việc chị H yêu cầu ly hôn chẳng qua do nhất thời, anh uống rượu với bạn bè nên đã nông nổi cướp giật tài sản của người khác, anh phải đi tù. Nay anh L xác định còn yêu thương vợ, con, anh không muốn gia đình tan vỡ nên chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Thị Hà T, sinh ngày 01/3/2008. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Hương được ly hôn thì anh L đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đặng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn L có địa chỉ tại tổ 5, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị H, bị đơn anh Đặng Văn L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn L qua thời gian tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01 ngày 17/7/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị H cho rằng, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh L sống không có trách nhiệm với gia đình, ăn chơi, nên đã bị kết án về tội cướp giật tài sản. Chị H đã cố gắng chịu đựng và tìm mọi cách giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả. Mặc dù, anh L cho rằng, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, anh cũng thừa nhận bản thân ham vui với bạn bè nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Anh L cho rằng hành vi đó chỉ là nhất thời, nông nổi. Nhưng từ năm 2010 đến năm 2018, anh đã bị kết án nhiều lần. Điều này, chứng tỏ, anh L không thay đổi tính tình, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh L được. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh L có 01 con chung Đặng Thị Hà T, sinh ngày 01/3/2008. Anh L và chị H đều thống nhất sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có cơ sở.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn L.

2. Về con chung: Anh Đặng Văn L giao con chung Đặng Thị Hà T, sinh ngày 01/3/2008 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị H và anh L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0019512 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND xã V, huyện N, tỉnh T (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền